

Bản án số: 71/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 31/3/2023

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu Từ

Các Hội thẩm nhân dân: ông Mai Xuân Thường, bà Bùi Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Lệ Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An không tham gia phiên tòa

Ngày 31/3/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2023/TLST-HNGĐ ngày 05/01/2023 về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/3/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Phạm Thị Vân A, sinh năm 1995. Nơi ĐKKHKT: nhà số 01, ngõ 18, đường Mai Thị L, khối 3, phường Nghi H, thị xã Cửa L, tỉnh Nghệ An. Hiện trú tại: Công ty TNHH điện tử Minh Long, số 01, phố Trung Hưng, phường Tân Hưng, khu Lô Trúc, thành phố Đào Viên, Đài Loan. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt

Bị đơn: anh Đồng Bính Th, sinh năm 1994. Địa chỉ: nhà số 01, ngõ 18, đường Mai Thị L, khối 3, phường Nghi H, thị xã Cửa L, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/12/2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Vân A trình bày: chị Phạm Thị Vân A và anh Đồng Bính Th quen biết và yêu nhau khi cả hai cùng đi lao động tại Đài Loan, sau đó kết hôn vào ngày 30/5/2018, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Nghi H, thị xã Cửa L, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với gia đình nhà chồng tại khối 3, phường Nghi H, thị xã Cửa L, tỉnh Nghệ An. Thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Khoảng tháng 6 năm

2018, anh Đồng Bính Th quay lại Đài Loan làm việc. Ngày 20/12/2018, chị Phạm Thị Vân A sinh con trai đầu lòng, cũng trong thời gian đó giữa chị Vân A và bố mẹ chồng có nhiều mâu thuẫn, chị Vân A chịu nhiều áp lực mà không biết chia sẻ cùng ai. Khi con chung được 5 tháng thì anh Đồng Bính Th hết hạn về nước. Đáng lẽ ra khi chồng về thì vợ chồng sẽ rất hạnh phúc, nhưng anh Th không biết lắng nghe, không chia sẻ với chị những khó khăn mà chị đã và đang phải trải qua mà còn hoàn toàn đứng về phía bố mẹ làm cho vợ chồng càng mâu thuẫn trầm trọng hơn. Vì không nhận được từ chồng sự chia sẻ, cảm thông, bố mẹ chồng thì quá hà khắc nên khi anh Đồng Bính Th về nước được một thời gian ngắn thì chị Phạm Thị Vân A bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại xóm 2, xã Phúc Thái Th, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An sống. Vợ chồng chính thức ly thân. Ngày 14/01/2020, chị Phạm Thị Vân A quay lại Đài Loan làm việc từ đó cho đến nay chưa về nước. Hiện nay, tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị ngày càng trầm trọng, chị nhận thấy không thể duy trì quan hệ hôn nhân được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đồng Bính Th.

Về con chung: vợ chồng có một con chung, tên là Đồng Bính Anh Kh, sinh ngày 20/12/2018, hiện cháu đang ở với anh Đồng Bính Th. Nếu vợ chồng ly hôn, chị Phạm Thị Vân A nhường quyền nuôi con cho anh Đồng Bính Th và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: chị Phạm Thị Vân A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đồng Bính Th trình bày: anh Đồng Bính Th thừa nhận về thời gian, điều kiện, địa điểm đăng ký kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng như chị Phạm Thị Vân A trình bày. Sau khi chị Vân A sinh con đầu lòng, giữa chị Vân A và bố mẹ anh Đồng Bính Th có nhiều mâu thuẫn, anh Bính Th ở xa nên không thể đứng ra giải quyết các mâu thuẫn nhỏ nhặt ấy được mà còn làm cho vợ chồng anh mâu thuẫn hơn. Khi con chung được 5 tháng thì anh Đồng Bính Th hết hạn về nước, tuy nhiên, mâu thuẫn giữa vợ chồng anh không thay đổi được mà càng ngày càng phức tạp hơn. Một thời gian sau chị Phạm Thị Vân A bỏ về nhà mẹ đẻ sống và hai vợ chồng chính thức ly thân. Ngày 14/01/2020, chị Phạm Thị Vân A quay lại Đài Loan làm việc từ đó cho đến nay chưa về nước. Nay, anh Đồng Bính Th thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, nên chị Phạm Thị Vân A yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: vợ chồng có một con chung như chị Phạm Thị Vân A trình bày. Con chung hiện đang sống cùng anh Đồng Bính Th. Nếu vợ chồng ly hôn, nguyện vọng của anh Đồng Bính Th là được tiếp tục nuôi con chung và đồng ý chị Phạm Thị Vân A cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: anh Đồng Bính Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: nguyên đơn chị Phạm Thị Vân A hiện đang ở nước ngoài, không có điều kiện về Việt Nam để trực tiếp giải quyết vụ án nên đã có văn bản trình bày gửi về cho Tòa án và có đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Đồng Bính Th hiện đang cư trú tại Việt Nam, có văn bản trình bày ý kiến và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Phạm Thị Vân A và anh Đồng Bính Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Đến giữa năm 2019, chị Phạm Thị Vân A chuyển về nhà bố mẹ đẻ tại xóm 2, xã Phúc Thái Th, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An sinh sống. Vợ chồng chính thức ly thân. Ngày 14/01/2020, chị Phạm Thị Vân A quay lại Đài Loan làm việc từ đó cho đến nay chưa về nước. Vợ chồng không còn liên lạc, quan tâm đến nhau nữa. Nay, chị Phạm Thị Vân A thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đồng Bính Th. Anh Th cũng đồng ý ly hôn với chị Vân A. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị Phạm Thị Vân A và anh Đồng Bính Th đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Phạm Thị Vân A được ly hôn với anh Đồng Bính Th.

[3] Về con chung: chị Phạm Thị Vân A và anh Đồng Bính Th có một con chung là Đồng Bính Anh Kh, sinh ngày 20/12/2018. Hiện cháu Kh đang sống với anh Đồng Bính Th. Chị Phạm Thị Vân A và anh Đồng Bính Th đều có nguyện vọng giao con chung cho anh Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị Vân A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Th mỗi tháng 2.000.000 đồng. Xét thấy, hiện nay chị Vân A đang ở nước ngoài, không có điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, nên thỏa thuận của chị Vân A và anh Th về việc giao con cho anh Th nuôi dưỡng là chính đáng và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Chị Vân A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Th mỗi tháng 2.000.000 đồng và có quyền, nghĩa vụ đi lại, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: chị Phạm Thị Vân A và anh Đồng Bính Th không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí: chị Phạm Thị Vân A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm a khoản 5 Điều 477, khoản 1, 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: cho chị Phạm Thị Vân A được ly hôn với anh Đồng Bính Th.

2. Về con chung: giao con chung Đồng Bính Anh Kh, sinh ngày 20/12/2018, cho anh Đồng Bính Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Anh Kh đủ 18 tuổi, trưởng thành. Chị Phạm Thị Vân A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đồng Bính Th mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng), kể từ tháng 3/2023 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Chị Phạm Thị Vân A có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: chị Phạm Thị Vân A và anh Đồng Bính Th không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Án phí: chị Phạm Thị Vân A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012395 ngày 05/01/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Chị Vân A còn phải nộp tiếp 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Anh Đồng Bính Th có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Chị Phạm Thị Vân A đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND p. Nghi H, thị xã Cửa L;
- Lưu HSVA-VP-Tòa GD&NCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Từ